

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 02-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Dũng

Ông Điều Lành

Ông Trương Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch L sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Thạch H, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Thạch Thị T, sinh năm 1945; bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Thạch Thị Ngọc S (đã ly hôn, cũng là bị hại trong vụ án) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lâm Á R – Công tác tại Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Hồng P – Luật sư thuộc Văn phòng Hãng luật L, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Số 160 L, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Bị hại:

1. Thạch Thị Ngọc S, sinh năm 1973; Trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1955; Ông Thạch H, sinh năm 1942; anh Thạch Ngọc H1, sinh năm 1993; anh Thạch Ngọc H2, sinh năm 1995; anh Thạch Ngọc H3, sinh năm 1998;

Cùng trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột và con ruột của bị hại).

Ông H, anh H1, anh H2, anh H2 đã ủy quyền cho bà Thạch Thị S tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền ngày 13/9/2021), có mặt.

2. Thạch L1, sinh năm 1977; Trú tại: Khu phố Phước Bình, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1970; Trú tại: Khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1974; Trú tại: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

3. Anh Thạch Ngọc H3, sinh năm 1998; Trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trị Thị Mai L, sinh năm 1971; Trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

2. Bà Thạch Thị M, sinh năm 1972; Trú tại: Khu phố Phước Hòa, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

3. Ông Thạch R, sinh năm 1965; trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch L và Thạch Thị Ngọc S là vợ chồng nhưng đã ly hôn. Sau khi ly hôn L và S vẫn chung sống một nhà để chăm sóc con cháu. Khoảng 21 giờ ngày 25/9/2020, L điện thoại gọi S về nhà để trông cháu thì S không đồng ý và nói đang uống rượu tại nhà ông Thạch R tại Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Nghe S nói vậy, L tức giận đi xuống bếp lấy 01 cái kéo dài 23cm giấu vào lưng quần rồi điều khiển xe mô tô Jupiter, biển số 93H3-0928 đến nhà ông Thạch R tìm S.

Khi đến nhà ông Thạch R, L thấy bà Trị Thị Mai L, ông Thạch L1 và bà Thạch Thị M đang ngồi uống rượu ở nền nhà bếp. L hỏi S đâu thì bà Lượn nói S đang đi vệ sinh. L thấy S đi từ phía dưới ao lên nên cầm tay kêu S về, S không về mà hất tay L ra. Sau đó, L và S đi đến khu vực sân bên hông nhà, L quay đầu xe của S hướng ra đường rồi L đi đến kéo tay S ra xe về nhưng S không đồng ý, hất tay L ra rồi cầm áo khoác đánh vào mặt L. L dùng tay phải lấy cái kéo giấu ở lưng quần ra đâm liên tiếp 03 nhát vào vùng bụng, ngực của S thì S ngã ngửa xuống đất, L bước đến đứng bên trái S, dùng tay trái kéo áo lật S nằm sấp xuống đất rồi tiếp tục cầm kéo đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng lưng và sườn bên trái của S. Thấy S bị đâm, L1 đi ra can ngăn, dùng hai tay đẩy L ra, L cầm kéo bằng tay phải đâm 01 nhát vào ngực của ông L1 đồng thời tay trái đẩy vào ngực L1. Bị đâm L1 quay người ra sau đi đến hiên nhà thì ngã nằm ngửa xuống nền nhà. Sau đó, L cầm kéo rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, sau đó L cầm theo cái kéo đến Công an phường T đầu thú, còn S và L1 được người dân đưa đi cấp cứu nhưng S đã tử vong tại Bệnh viện còn L1 đã điều trị và được xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 264/2020/GĐPY ngày 01/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với Thạch Thị Ngọc S kết luận.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Có hai mươi bốn vết thương phần mềm có cùng đặc điểm.
- Vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim, phổi và gan.
- Tràn máu khoang màng tim, khoang màng phổi.

2. Nguyên nhân chết: Thạch Thị Ngọc S, sinh năm 1973 bị vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim, phổi dẫn đến tử vong [bút lục số 39 - 40]

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 398/20/TC-ADN ngày 02/11/2020 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên phần cán và lưỡi của chiếc kéo, quần và áo gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ chiếc áo gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Thạch L.

- Trên phần cán của chiếc kéo gửi giám định có hiện diện ADN của Thạch Thị Ngọc S và Thạch L.

- Trên phần lưỡi của chiếc kéo gửi giám định có hiện diện ADN của Thạch Thị Ngọc S, Thạch L và Thạch L1.

- ADN thu từ chiếc quần gửi giám định là ADN của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Thạch Thị Ngọc S, Thạch L và Thạch L1 [bút lục số: 70 - 76].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 366/2020/TgT ngày 28/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Thạch L1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu ngực trần dịch màng phổi hai bên điều trị nội khoa, hiện không dày dính màng phổi.

- Sẹo cạnh ức phải khoang liên sườn III kích thước (1,5 x 0,2)cm lồi nhẹ.

- Sẹo cạnh ức trái khoang liên sườn III kích thước (1,5 x 0,2)cm lồi.

- Gãy thân xương ức, không biến dạng lồng ngực.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm) [bút lục số: 78 - 79].

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 103/2021/HS ngày 20/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

Cái kéo (vật chứng giám định) trong tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/3/2021) khi Thạch L cầm kéo tác động vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương trên cơ thể của Thạch Thị Ngọc S [bút lục số: 90 -93].

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 104/2021/HS ngày 20/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

Cái kéo (vật chứng giám định) trong tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/3/2021) khi Thạch L cầm kéo tác động vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương vùng ngực của Thạch L1 [bút lục số: 94 - 96].

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 520/KL-VPYTW ngày 08/9/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách ám ảnh nghi thức mức độ trung bình (F60.5 – ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi [bút lục số: 101 - 102].

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ các vật chứng:

- 09 viên đá, sỏi bám dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), trong đó viên lớn nhất có kích thước (2,0 x 1,5 x 1,3) cm, viên nhỏ nhất có kích thước (1,0 x 0,9 x 0,7) cm tại vị trí số 1;

- 03 viên đá, sỏi bám dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), các viên có kích thước như sau: (2,5 x 2,0 x 0,6)cm, (1,7 x 1,5 x 0,6)cm và (1,1 x 1,0 x 0,3) cm tại vị trí số 2;

- 05 viên đá, sỏi, viên lớn nhất có kích thước (2,0 x 1,0 x 1,4) cm, viên nhỏ nhất có kích thước (0,7 x 0,6 x 0,5) cm tại vị trí số 3;

- 01 đôi dép nhựa (dạng dép quai hậu) màu nâu đỏ, mặt dưới đế có chữ “ASECO 32”;

- 01 đôi dép kẹp xốp màu trắng, dài nhất 24,0cm, rộng nhất 9,0cm, trên dép bám dính nhiều đất đỏ;

- 01 đôi dép (dạng dép nữ có quai hậu) đế màu xám trắng, mặt trên quai có chữ “SHDTR” tại vị trí số 3.

Thu giữ khi khám nghiệm tử thi Thạch Thị Ngọc S: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 áo thun màu vàng; 01 áo ngực màu trắng; 01 quần dài màu đen; 10ml máu; 15 sợi tóc và chất bẩn bám dính 10 kẽ móng tay của nạn nhân.

Bị cáo Thạch L giao nộp:

- 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu King Great bên trong gắn sim có số thuê bao 0943.763.814, số Seri sim: 8984020000, số IMEI: 359517100579994;

- 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xám - trắng, trên áo dính nhiều chất bẩn; 01 quần dài màu xanh đen, trên quần dính nhiều bùn đất;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H3 - 0928, hiệu Jupiter màu xanh, số khung: J5VT10-5Y075264, số máy: 5VT1 – 75264;

- 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen, phần tay cầm được bọc nhựa màu tím, kích thước dài 23cm, trên tay cầm có chữ “... Quy long đặc biệt”, trên kéo dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ.

Thu giữ 02 dấu vết màu nâu đỏ được thu bằng 02 tấm bông ở tay cầm bên phải và tay cầm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 93H3 - 0928.

Thu giữ trên người Thạch L và Thạch L1: 10 sợi tóc.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H3 – 0928 là của anh Thạch Ngọc H3 (con trai của Thạch L). Ngày 25/9/2020, anh Hà không biết L sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho Thạch Ngọc H3.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Thạch Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người bị hại Thạch L1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị

thương tích, tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ điều trị số tiền 101.826.674 đồng. Bị cáo Thạch L chưa bồi thường.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thạch L phạm tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Thạch L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thạch Thị S đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Thạch Ngọc H3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị hại Thạch L1 đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích, tổn thất sức khỏe, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 50.000.000 đồng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch L phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 15, 39, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thạch L mức án “Chung thân”

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Thạch L1 số tiền 50.000.000 đồng. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l, khoản 1 Điều 51, áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Thạch L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bức tức từ việc L gọi điện thoại kêu S về nhà trông cháu nhưng S không về mà ngồi nhậu tại nhà ông Thạch R nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/9/2020 L lấy 01 cây kéo bằng kim loại, dài 23cm giấu vào lưng quần rồi đến nhà ông Thạch R tại Khu phố P, phường T, thành phố Đ tìm S. Do gọi nhưng S không về và hất tay L ra nên tức giận L dùng tay phải cầm cây kéo đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng bụng và ngực của S làm S ngã ngửa xuống đất, L tiếp tục dùng tay trái lật người S úp xuống đất và cầm kéo đâm liên tiếp nhiều cái vào vùng lưng và sườn bên trái của S. Khi L1 vào can ngăn thì L tiếp tục cầm kéo đâm 01 nhát vào ngực của L1, thấy L1 ngã ngửa xuống đất, bị cáo lái xe về nhà rồi đến Công an phường T đầu thú. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 264/2020/GĐPY ngày 01/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận bị hại Thạch Thị Ngọc S bị vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim, phổi dẫn đến tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 366/2020/TgT ngày 28/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tổn thương có thể do thương tích gây ra đối với bị hại L1 là 13% (mười ba phần trăm).

Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống từ việc L gọi S không về mà L đã chuẩn bị sẵn hung khí là 01 cây kéo (bằng kim loại, dài 23 cm) giấu vào trong lưng quần đến tìm S, khi gặp S giữa L và S chỉ xảy ra tranh cãi qua lời nói do S không đồng ý về mà L đã dùng cây kéo đâm liên tiếp nhiều nhất vào bụng, ngực của S, khi S đã ngã ngửa xuống đất, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục lật úp người S xuống đất, tiếp tục đâm nhiều nhất vào vùng lưng, sườn bên trái,

tổng cộng có 24 vết thương trên cơ thể bị hại S. Hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại S thể hiện tính quyết liệt cao, nhằm tước đi mạng sống của bị hại cho bằng được. Khi bị hại L1 vào can ngăn, ở vị trí đứng cách bị cáo khoảng 60cm, bị hại L1 chưa có hành vi gì thể hiện sự tấn công bị cáo nhưng bị cáo lại tiếp tục cầm cây kéo đâm 01 nhát vào ngực bị hại L1. Vị trí mà bị cáo đâm các bị hại đều thuộc các vùng trọng yếu cơ thể, nguy cơ cao dẫn đến chết người, nhưng vì sự bức tức của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, sẵn sàng dùng vũ L1 giải quyết mâu thuẫn, thể hiện sự coi thường sức khỏe và tính mạng của người khác. Hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là bị hại S tử vong, bị hại Thạch L1 không chết là do được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời, nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Vì vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thạch L phạm tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung “giết 02 người trở lên” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Do đó, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và có một phần lỗi của người bị hại nên đề nghị áp dụng điểm 1, khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, còn gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại S. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn cố ý L1 chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách ám ảnh nghi thức mức độ trung bình nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại anh Thạch Ngọc H3 cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại L1 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù “Chung thân”.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Do đại diện hợp pháp của bị hại bà Thạch Thị S, anh Thạch Ngọc H3 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị hại Thạch L1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích, tổn thất sức khỏe, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

[9]. Về án phí

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thạch L phạm tội “Giết người”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 15, Điều 39

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch L mức hình phạt tù “Chung thân”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch L và bị hại Thạch L1. Buộc bị cáo Thạch L phải bồi thường cho bị hại Thạch L1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thạch Thị S, anh Thạch Ngọc H3 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 09 viên đá, sỏi bám dính dấu vết màu nâu đỏ, viên lớn nhất có kích thước (2,0 x 1,5 x 1,3) cm, viên nhỏ nhất có kích thước (1,0 x 0,9 x 0,7) [đã niêm phong];

- 03 viên đá, sỏi bám dính dính dấu vết màu nâu đỏ, các viên có kích thước như sau: (2,5 x 2,0 x 0,6)cm; (1,7 x 1,5 x 0,6)cm và (1,1 x 1,0x 0,3) [đã niêm phong] ;

- 05 viên đá sỏi, viên lớn nhất có kích thước (2,0 x 1,0 x 1,4)cm, viên nhỏ nhất có kích thước (0,7 x 0,6 x 0,5)cm [đã niêm phong];

- 01 đôi dép nhựa (dạng dép quai hậu) màu nâu đỏ, mặt dưới đế có chữ “ASECO 32”;

- 01 đôi dép kẹp xốp màu trắng, dài nhất 24,0cm, rộng nhất 9,0cm, trên dép bám dính nhiều đất đỏ;

- 01 đôi dép (dạng dép nữ có quai hậu) đế màu xám trắng, mặt trên quai có chữ “SHDTR”

- 01 áo sơ mi ngắn tay, màu xám – trắng của Thạch L, trên áo dính nhiều chất bẩn;

- 01 quần dài màu xanh đen của Thạch L, trên quần dính nhiều bùn đất;

- 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen, phần tay cầm được bọc nhựa màu tím, kích thước dài 23cm, trên tay cầm có chữ “ ...Quy long đặc biệt” [đã niêm phong]

- Tăm bông lau dấu vết màu nâu đỏ ở tay cầm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 93H3 – 0928 [đã niêm phong]

- Tăm bông lau dấu vết màu nâu đỏ ở tay cầm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 93H3 – 0928 [đã niêm phong]

- 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 áo thun màu vàng; 01 áo ngực màu trắng; 01 quần dài màu đen; 10ml máu và chất bẩn bám dính 10 kẽ móng tay thu của nạn nhân Thạch Thị Ngọc S [đã niêm phong]

- Mẫu tóc của Thạch L, Thạch Thị Ngọc S và Thạch L1;

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu King Great bên trong gắn sim số thuê bao 0943.763.814, số seri sim 8984020000, số IMEI 359517100579994, là tài sản hợp pháp của bị cáo Thạch L nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H3 – 0928 là của anh Thạch Ngọc H3, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Thạch Ngọc H3 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch L phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp bị hại (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (3)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Hùng